

Bản án số: 38/2017/HS-PT

Ngày 28 - 12 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Minh Quán;
2. Bà Lò Làn Din.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/TLPT- HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lương Xuân H do có kháng cáo của bị cáo Lương Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Lương Xuân H** - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Hà Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

*Bị hại:*

+ Chị Đặng Thị P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 10, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/7/2017, Lương Xuân H tham gia tình nguyện đi cấy lúa giúp hộ gia đình chính sách ở thôn B, xã T. Khi hết mạ để cấy, anh Hà Văn T1 chủ nhà có nhờ Lương Xuân H đi lấy mạ để ở gần nhà anh Hà Văn T xuống để cấy tiếp, khi xách mạ đi qua gầm sàn nhà anh T, H thấy có nhiều xe mô tô của đoàn tình nguyện để dưới gầm sàn, H phát hiện xe mô tô BKS 24B1- 281.91 cốp yên xe đóng bị hờ do chưa khóa chốt nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong cốp xe. H mở cốp xe lên thấy 01 chiếc túi xách màu nâu, bên trong túi có 01 điện thoại Sam sung galaxy j7 màu vàng đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, H lấy tiền và điện thoại cất vào túi quần. Tiếp đó H tiến lại gần chiếc xe mô tô BKS 24V1- 2715. H dùng tay phải thò vào cốp xe lấy được 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu trắng cất vào túi quần cùng với chiếc điện thoại lấy lúc trước, H tắt nguồn cả hai máy điện thoại cất trong túi quần đang mặc và xách mạ ra ruộng. Đến khoảng 10 giờ cấy xong, H và Quyền về nhà, trên đường về H có nói chuyện vừa trộm cắp được 02 chiếc điện thoại của đoàn thanh niên huyện và dơ ra cho Q xem chiếc điện thoại Iphone 6. Về đến nhà, H tháo sim 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần đang mặc, mở khóa và sử dụng điện thoại Iphone6, đến chiều cùng ngày cất giấu điện thoại ở vườn sau nhà. Đến ngày 24/7/2017, khi được triệu tập đến làm việc H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và tự giác giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V 02 chiếc điện thoại và số tiền 50.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL- ĐGTS ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V xác định tại thời điểm tháng 7/2017, 01 điện thoại Iphone 6, còn 75% giá trị sử dụng, trị giá 6.000.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung galaxy j7 màu vàng đồng, còn 65% trị giá sử dụng, trị giá 2.600.000đ. Giá trị tài sản Lương Xuân H trộm cắp là 8.600.000đ và 50.000đ. Tổng giá trị tài sản Lương Xuân H trộm cắp là 8.650.000đ.

Bản án số 41/2017/HSST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Xuân H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/11/2017, bị cáo Lương Xuân H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lương Xuân H, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Xuân H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lương Xuân H:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vào ngày 22/7/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các chị Đặng Thị P và Hoàng Thị Kim T với tổng giá trị tài sản là 8.650.000đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt cho cơ quan điều tra. Bị cáo là thanh niên còn trẻ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ đẻ bị cáo bị bệnh nặng không lao động được, bị cáo còn có 01 em nhỏ đang học lớp 9. Do vậy nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu, ngoài ra đã đánh giá và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” là không đúng, vì khi bị cáo lấy 02 chiếc điện thoại của hai bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng loại, cùng một lúc trong khoảng thời gian rất ngắn, hành vi đó của bị cáo là phạm tội liên tục. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như

răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lương Xuân H, sửa bản án sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện V như sau:

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Xuân H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lương Xuân H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lương Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- VKSND tỉnh (2);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CA huyện V;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Bị hại (2); Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Hồng Hạnh**

